

DANH SÁCH SINH VIÊN THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH KHÔNG CHUYÊN
GIỜ THI: 18H00 - NGÀY THI: 29/8/2025 - PHÒNG THI B101

STT	MÃ SỐ SV	MÃ LỚP	HỌ TÊN SINH VIÊN		SỐ CÂU ĐÚNG (NGHE)	SỐ CÂU ĐÚNG (ĐỌC)	ĐIỂM TOEIC (NGHE)	ĐIỂM TOEIC (ĐỌC)	TỔNG ĐIỂM TOEIC	PHÒNG
1	23211MK2276	CD23MK2	Nguyễn Thị	Hiếu	43	49	200	225	425	B101
2	22211OT2389	CD22OT9	Trần Văn	Hiếu	37	73	170	365	535	B101
3	23211KT0267	CD23KT3	Nguyễn Thạc	Hiếu	38	63	175	310	485	B101
4	23211DH0032	CD23DH1	Nguyễn Như	Hiếu	47	74	230	370	600	B101
5	23211LG1116	CD23LG2	Hà Huy	Hiệu	51	61	255	300	555	B101
6	23211LG4893	CD23LG4	Phạm Võ Thái	Hoà	52	40	260	175	435	B101
7	22211OT0409	CD22OT1	Nguyễn Trọng	Hoàng	49	31	245	125	370	B101
8	21211OT3056	CD21OT14	Huỳnh Minh	Hoàng	58	46	300	210	510	B101
9	23211KS0198	CD23KS1	Bùi Phạm Nhật	Hoàng	56	35	290	145	435	B101
10	23211OT3603	CD23OT16	Lê Quốc	Hội	54	52	275	250	525	B101
11	22211TT1457	CD22TT2	Phạm Huỳnh	Huế	56	44	290	195	485	B101
12	22211QT3161	CD22QT1	Nguyễn Thị Thu	Huệ	54	52	275	250	525	B101
13	23211KD4249	CD23KD1	Thành Thị Xuân	Huệ	51	28	255	105	360	B101
14	22211TT3138	CD22TT8	Lương Quốc	Hùng	45	77	220	390	610	B101
15	22211OT0260	CD22OT1	Ngô Quốc	Hùng	26	32	110	130	240	B101
16	22211OT2829	CD22OT19	Võ Duy	Hưng	42	73	195	365	560	B101
17	22211LD3525	CD22LD1	Chê Quốc	Hưng	54	49	275	225	500	B101
18	22211OT3116	CD22OT12	Cao Kỳ	Hưng	48	46	240	210	450	B101
19	23211LH3619	CD23LH1	Lê Tấn	Hưng	53	55	270	270	540	B101
20	23211KT4211	CD23KT3	Vũ Thị Quỳnh	Hương	57	57	295	280	575	B101
21	21211NH5207	CD21NH1	Nguyễn Minh	Hương	30	68	130	340	470	B101
22	23211QT2579	CD23QT2	Huỳnh Thị Thu	Hương	50	38	250	160	410	B101
23	23211TC2807	CD23TC1	Trần Thị Quỳnh	Hương	49	37	245	155	400	B101
24	23211KT4738	CD23KT4	Đàng Lưu Nữ Mộng	Hữu	39	61	180	300	480	B101
25	22211OT1917	CD22OT7	Thái Vĩnh	Huy	34	37	150	155	305	B101
26	22211CK2767	CD22CK2	Huỳnh Thanh	Huy	88	81	485	400	885	B101
27	23211LG2679	CD23LG2	Nguyễn Thị Thuê	Huy	56	36	290	150	440	B101
28	23211DC1538	CD23DC2	Huỳnh Nguyễn Nhật	Huy	41	30	190	120	310	B101
29	19211DC1755	CD19DC1	Trần Vương Gia	Huy	47	27	230	100	330	B101
30	22211OT3236	CD22OT13	Phan Văn Phát	Huy	V	V	0	0	0	B101
31	23211OT1842	CD23OT7	Đỗ Tấn	Huy	64	26	340	95	435	B101
32	22211QT2544	CD22QT2	Nguyễn Đình	Huy	52	31	260	125	385	B101
33	23211TT0133	CD23TT1	Võ Hà Anh	Huy	75	90	405	450	855	B101
34	24211LG3297	CD24LG3	Nguyễn Đức	Huy	35	79	160	395	555	B101
35	21211OT1461	CD21OT8	Trần Đức	Huy	38	76	175	385	560	B101
36	22211CK2140	CD22CK2	Phạm Nguyễn Gia	Huy	51	75	255	380	635	B101
37	23211MK3221	CD23MK2	Nguyễn Ngọc Thanh	Huyền	54	63	275	310	585	B101
38	21211NH2843	CD21NH1	Trần Thị	Huyền	51	54	255	260	515	B101
39	22211OT1723	CD22OT17	Nguyễn Minh	Kha	28	84	120	415	535	B101
40	22211OT1613	CD22OT6	Lữ Văn	Khải	49	46	245	210	455	B101
41	22211DK1033	CD22DK2	Hồ Hải Hoàng	Khang	54	44	275	195	470	B101
42	21211TT1626	CD21TT4	Nguyễn Thế	Khang	65	54	345	260	605	B101
43	24211DC0954	CD24DC2	Phan Hoàng	Khang	55	43	280	190	470	B101
44	24211TT0519	CD24TT1	Nguyễn Hoàng Gia	Khang	53	49	270	225	495	B101
45	23211DC4240	CD23DC4	Lê Duy	Khánh	52	44	260	195	455	B101